



# THỰC TRẠNG XUẤT NHẬP KHẨU GIỮA VIỆT NAM VÀ TRUNG QUỐC - GIẢI PHÁP ĐỂ GIẢM THIỂU NHẬP SIÊU

*ThS. Không Văn Thắng\**

Trung Quốc là nước láng giềng của Việt Nam có chung đường biên trên bộ dài hàng trăm km, lại có nền kinh tế phát triển và là một thị trường liền kề cực lớn trên 1,3 tỷ dân với đòi hỏi về chất lượng hàng hóa không khắt khe lắm, nên việc mong muốn tăng kim ngạch xuất khẩu với Trung Quốc là tất yếu. Tuy nhiên, nhiều năm qua chúng ta không có tình trạng xuất siêu mà ngược lại tình trạng nhập siêu luôn diễn ra. Chính vì vậy đây là bài toán đặt ra cần phải có những giải pháp mang tính chiến lược để tiến tới Việt Nam không chỉ san bằng cán cân thương mại mà còn xuất siêu vào thị trường lớn nhất hành tinh này.

Nếu lấy năm 2011, năm đầu thực hiện kế hoạch 5 năm 2011 - 2015, thì kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc là 10,8 tỷ USD, tăng 47,6% so với năm 2010, chiếm tỷ trọng 11,2% trong tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước; trong khi đó kim ngạch nhập khẩu từ Trung Quốc là 24,6 tỷ USD, tăng 22,7% so với năm 2010 và chiếm tỷ trọng 23,2% trong tổng kim ngạch nhập khẩu cả nước. Như vậy mức nhập siêu là 13,8 tỷ USD, tương đương với tỷ lệ 127,7% trên kim ngạch xuất khẩu. Đến năm 2015, Việt Nam chỉ xuất khẩu sang Trung Quốc

17,14 tỷ USD, tăng 6,34 tỷ USD so với năm 2011, chiếm tỷ trọng 10,57% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước, nhưng đã nhập khẩu tới 49,52 tỷ USD, tăng 24,92 tỷ USD so với năm 2011, chiếm tỷ trọng 29,9% trong kim ngạch nhập khẩu cả nước và như vậy mức nhập siêu là 32,38 tỷ USD, tương đương với tỷ lệ 188,9% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước. Đặc biệt, chỉ trong 6 tháng năm 2016, Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc được 9,1 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 11,07% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước, trong khi nhập khẩu từ Trung Quốc 23,1 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 28,72% dẫn đến nhập siêu tới 14 tỷ USD tương ứng với 153,8%.

Như vậy có thể thấy, mặc dù số lượng kim ngạch xuất khẩu sang Trung Quốc có tăng từ năm 2011 đến 2015 và 6 tháng 2016, song về tỷ trọng lại giảm dần. Trong khi đó, lượng kim ngạch nhập khẩu lại tăng nhanh hơn, từ 2011 tới năm 2015 gấp 2,13 lần, khoảng 24,92 tỷ USD, lớn hơn cả lượng kim ngạch xuất khẩu đạt được tới 7,78 tỷ USD; kết quả là tỷ lệ nhập siêu từ Trung Quốc luôn là con số rất cao, từ 127,7% năm 2011 lên 193,3% năm 2014 và 188,9% năm 2015 và 6 tháng đầu năm 2016 cũng đã là 153,8%.

\* Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh

**Bảng 1:** Kết quả xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc giai đoạn 2011 - 2016

Năm	Xuất khẩu		Nhập khẩu		Tỷ lệ nhập siêu (%)
	Kim ngạch (tỷ USD)	Tỷ trọng (%)	Kim ngạch (tỷ USD)	Tỷ trọng (%)	
2011	10,80	11,20	24,60	23,20	127,8
2012	12,20	10,70	28,90	25,30	136,9
2013	13,20	9,98	36,90	28,10	179,5
2014	14,90	9,90	43,70	29,50	193,3
2015	17,14	10,57	49,52	29,90	188,9
6 tháng đầu năm 2016	9,10	11,07	23,10	28,72	153,8

*Nguồn: Niên giám Tổng cục Thống kê năm 2015*

Về xuất khẩu, với lợi thế của mình chúng ta đã tập trung xuất khẩu vào 4 nhóm hàng chính, với khoảng 100 mặt hàng là: (1) Nhóm nguyên nhiên liệu: Dầu thô, than, quặng kim loại, các loại hạt có dầu, dược liệu (cây làm thuốc)... (2) Nhóm nông sản: Lương thực (gạo, sắn khô), rau củ quả (đặc biệt là các loại hoa quả nhiệt đới như: chuối, xoài, chôm chôm, thanh long...), chè, hạt điều. (3) Nhóm thủy sản: Thủy sản tươi sống, thủy sản đông lạnh, một số loại mang tính đặc sản như: răn, rùa, ba ba... (4) Nhóm hàng tiêu dùng: Hàng thủ công mỹ nghệ, giày dép, đồ gỗ cao cấp, bột giặt, bánh kẹo... Trong đó, nhóm hàng nông - lâm - thủy sản chiếm tỷ trọng 31,2% trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Trung Quốc. Đặc biệt, trong số

khoảng 100 mặt hàng xuất khẩu sang Trung Quốc chỉ có khoảng 10 mặt hàng có giá trị tương đối lớn và có tính ổn định. Trong đó, điện thoại các loại và linh kiện chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Trung Quốc (năm 2015 chiếm 40,26%).

Về nhập khẩu, nhập khẩu hàng từ Trung Quốc vào Việt Nam tập trung vào nhóm sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo là chính, trong đó có 10 nhóm hàng thường đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD như máy móc thiết bị, phụ tùng; sắt thép các loại; điện thoại các loại và linh kiện; hóa chất; sản phẩm từ chất dẻo; ô tô các loại; vải các loại; nguyên phụ liệu dệt may da giày (xem bảng 2).

**Bảng 2:** Các mặt hàng nhập khẩu có giá trị lớn từ Trung Quốc vào Việt Nam

STT	Tên mặt hàng chủ yếu	Năm 2015		6 Tháng /2016	
		Kim ngạch (triệu USD)	Tỷ trọng (%)	Kim ngạch (triệu USD)	Tỷ trọng (%)
1	Sản phẩm từ chất dẻo	1152,2	2,33	688,4	2,97
2	Vải các loại	5224,6	10,55	2630,8	11,36
3	Nguyên phụ liệu dệt may, da, giày	1778,0	3,59	919,9	3,97

4	Sắt thép các loại	4169,8	8,42	2101,5	9,07
5	Sản phẩm từ sắt thép	1320,5	2,67	500,4	2,16
6	Kim loại thường khác	1280,3	2,59	741,9	3,20
7	Máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	5205,2	10,51	2530,9	10,93
8	Điện thoại các loại và linh kiện	6901,7	13,94	2870,4	12,39
9	Máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	9027,6	18,23	4175,3	18,02
10	Ô tô nguyên chiếc các loại	1046,7	2,11	266,8	1,15

*Nguồn: Niên giám Tổng cục Hải quan 2015*

Qua bảng trên cho thấy, tỷ trọng Việt Nam nhập khẩu máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng là lớn nhất, hàng năm chiếm khoảng 18%. Năm 2015 tổng giá trị nhập khẩu của mặt hàng này là 9.027,6 triệu USD, chiếm đến 18,23% tổng giá trị nhập khẩu cả năm từ Trung Quốc và 6 tháng đầu năm vẫn duy trì ở mức 4.175,3 triệu USD, chiếm 18,02% tổng giá trị nhập khẩu từ Trung Quốc, rõ ràng chúng ta vẫn chủ yếu tìm kiếm nguồn máy móc có giá trị và công nghệ thấp từ Trung Quốc để đầu tư sản xuất mà chưa tìm kiếm máy móc có giá trị và công nghệ cao thân thiện với môi trường từ các nước phát triển hơn như Nhật Bản, Mỹ hay khối EU... Kết quả trên còn cho thấy, nước ta vẫn còn phụ thuộc khá nhiều vào nguyên vật liệu từ Trung Quốc nhất là các sản phẩm có giá trị xuất khẩu càng lớn thì có giá trị nhập khẩu cũng lớn theo điều này càng minh chứng xuất khẩu của ta vẫn đứng trên đôi chân của Trung Quốc cụ thể về các sản phẩm nguyên vật liệu cho sản xuất như: Điện thoại các loại và linh kiện năm 2015 nhập đến 6.901,7 triệu USD, chiếm 13,94% và 6 tháng đầu năm 2016 là 2.870,4 triệu USD, chiếm 12,39%; máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện năm 2015 nhập là 5.205,2 triệu USD, chiếm 10,51% và 6 tháng đầu năm 2016 là 2.530,9 triệu USD, chiếm 10,93%...

*Nguyên nhân của tình trạng nhập siêu*

Với cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu hai chiều như vậy, chúng ta nhập siêu từ Trung Quốc là tất yếu và khả năng trong các năm tới có thể vẫn ở mức cao. Nguyên nhân chính làm cho Việt Nam nhập khẩu và nhập siêu lớn từ Trung Quốc, ngoài các yếu tố là giá cả hàng hoá rẻ; hai nước có chung biên giới dài, nên tình hình xuất nhập khẩu biên mậu khá nhộn nhịp, mua bán bằng tiền của cả hai nước; mặt hàng phong phú, đa dạng, phù hợp với thị hiếu, còn có những nguyên nhân chủ quan khác là các doanh nghiệp Việt Nam ham giá rẻ; giá bỏ thầu các công trình xây dựng thấp... Điều này cần được nhận thức rõ và thay đổi. Việc sớm xác định một chiến lược với thị trường này là rất quan trọng vì Trung Quốc như một nhân tố lớn chi phối sự phát triển trong khu vực. Để giảm dần mức nhập siêu từ Trung Quốc, chủ động trước hết là thay đổi cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu, đổi mới cách thức làm ăn với Bạn và kiểm soát hai quá trình này một cách hiệu quả. Đồng thời, khi Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương TPP có hiệu lực thực hiện mà Việt Nam là nước thành viên, các nhà xuất khẩu Việt Nam cần phải chú ý nhiều hơn đến nguyên tắc xuất xứ để được hưởng các ưu đãi thuế suất từ TPP bằng cách chuyển sang nhập khẩu máy móc, nguyên phụ liệu từ các nước là thành viên tham gia ký kết hiệp định này như Malaysia, Singapor, Brunei, Nhật Bản,... thay vì nhập khẩu từ Trung Quốc

như hiện nay, để nâng tỷ trọng hàm lượng vật tư từ các nước thành viên TPP trong hàng hóa. Ngoài ra, khi thu hút FDI có cơ hội gia tăng từ các nước thành viên và dưới sức ép của nguyên tắc xuất xứ thì công nghiệp hỗ trợ của Việt Nam sẽ phát triển... Như vậy, khả năng xuất khẩu của ta vừa tăng lên, đồng thời nhập khẩu từ thị trường Trung Quốc có xu hướng giảm đi, giảm dần tỷ lệ nhập siêu của Việt Nam, hướng dẫn tới sự cân bằng thương mại giữa hai nước.

*Một số giải pháp để Việt Nam giảm lệ thuộc vào kinh tế Trung Quốc:*

*Một là*, thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu, đây được coi là giải pháp chủ yếu, lâu dài để giảm nhập siêu từ Trung Quốc. Để thúc đẩy xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, Bộ Công Thương cần chủ động đàm phán và ký kết với phía Trung Quốc các thỏa thuận hợp tác nhằm tạo hành lang pháp lý quan trọng, minh bạch và ổn định cho hàng xuất khẩu của ta, đặc biệt là các nhóm hàng có thế mạnh như nông sản, thủy sản. Đồng thời, thông qua các Văn phòng Xúc tiến thương mại để đẩy mạnh xuất khẩu. Trước mắt, cần thành lập ngay một số văn phòng tại các địa phương của Trung Quốc như tại thành phố Thành Đô (tỉnh Tứ Xuyên), Hàng Châu (tỉnh Chiết Giang), Hải Khẩu (tỉnh Hải Nam), Trùng Khánh và thành phố Nam Kinh (tỉnh Giang Tô)... để chúng ta có thể thâm nhập sâu thị trường Trung Quốc tránh bị ép giá ngay tại cửa khẩu như thời gian vừa qua (mặt hàng Dưa hấu, Thanh Long, Gạo).

*Hai là*, đẩy mạnh đầu tư vào ngành công nghiệp phụ trợ và sản xuất nguyên liệu hỗ trợ. Chính phủ đã phê duyệt đề án khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ sản xuất nguyên phụ liệu phục vụ cho sản xuất hàng xuất khẩu, trong đó, Việt Nam cần có cơ chế kêu gọi các doanh nghiệp ở nước phát

triển nhất là thuộc khối TPP như Hàn Quốc, Nhật Bản, Malaysia, Singapore, Brunei... đầu tư vào ngành công nghiệp hỗ trợ tại Việt Nam. Đặc biệt, nếu nhập khẩu nên chuyển sang nhập khẩu máy móc, nguyên phụ liệu từ các nước là thành viên tham gia ký kết Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương TPP như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Malaysia, Singapor, Brunei... thay vì nhập khẩu từ Trung Quốc như hiện nay để còn tránh được nguyên tắc xuất xứ và còn được hưởng các ưu đãi thuế suất từ TPP, giảm dần tỷ lệ nhập siêu của Việt Nam với Trung Quốc, hướng dẫn tới sự cân bằng thương mại giữa hai nước Việt Nam - Trung Quốc.

*Ba là*, nỗ lực cạnh tranh ngay trên sân nhà. Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" giai đoạn 2014 - 2020 của Thủ tướng Chính phủ, phấn đấu đến năm 2020 tăng thị phần hàng Việt Nam có thể mạnh tại các kênh phân phối lên trên 80% và 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai trên địa bàn chương trình xây dựng điểm bán hàng Việt Nam cố định, bền vững với tên gọi "Tự hào hàng Việt Nam". 100% các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương đều tổ chức dịch vụ hỗ trợ kết nối cung cầu cho các đối tượng sản xuất, kinh doanh hàng Việt Nam... Để đạt được mục tiêu, cần làm tốt 4 nhóm giải pháp mà Đề án của Chính phủ đã nêu đó là: (1) Giúp thay đổi về nhận thức và hành vi của cộng đồng đối với hàng Việt Nam; (2) Hỗ trợ phát triển hệ thống phân phối hàng Việt Nam cố định và bền vững; (3) Nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong lĩnh vực phân phối hàng Việt Nam; (4) Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường và bảo vệ người tiêu dùng. Nếu không làm được như vậy hàng Việt không những khó khăn trong xuất khẩu mà còn thua ngay trên sân nhà. **(xem tiếp trang 56)**

---

## ***Tiếp theo trang 66***

### **Tài liệu tham khảo:**

1. Tổng cục Thống kê, Niên giám Thống kê Việt Nam 2015;
2. Tổng cục Hải quan, Niên giám Thống kê Tổng cục Hải quan 2015;
3. Tổng cục Hải quan, Kết quả Thống kê xuất, nhập khẩu chia theo nước và khu vực 6 tháng đầu năm 2016;
4. Khổng Văn Thắng, Giải pháp đẩy mạnh xuất - nhập khẩu ở tỉnh Bắc Ninh, Tạp chí Phát triển & Hội nhập, Trường đại học Kinh tế - Tài chính TP Hồ Chí Minh. Số 12 (22). Tr 7-14, 2013.